Má»™t sá»‘ máº¹o khi sá»- dá»¥ng thanh Drawing (Nguyá»…n ChÃ- Thá»©c)

Ä•Ã³ng gÃ³p cá»§a Nguyá»…n ChÃ- Thá»©c
02/06/2011
Cáº-p nháº-t 31/01/2018

MØT SÐ M¸O KHI Sì DäNG THANH DRAWING TOOLBAR TRONG MICROSOFT WORD

* NguyÅn Chí Théc

 ây là thanh công cå giúp ta v½ mÙt sÑ hình ¡n gi£n phåc vå cho viÇc so¡n th£o. Ã hiÃn thË thanh Drawing, kích chuÙt vào nút
thanh công cå Standard Toolbar ho·c chÍn View/ Toolbar s½ hiÇn lên ß phía d°Ûi màn hình, trên dòng tr¡ng thái:
Gi£i thích:
Nút sÑ 1 (Darw): chéa các lÇnh, tùy chÍn phåc vå v½ hình
Nút sÑ 2 (Select Object): kích vào nút này Ã chÍn các Ñi t°ãng
Nút sÑ 3 (Free Rotate): xoay các Ñi t°ãng
Nút sÑ 4 (AutoShapes): v½ các Ñi t°ãng
Nút sÑ 5 (Line): v½ o¡n th³ng
Nút sÑ 6 (Arrow): v½ mii tên
Nút sÑ 7 (Rectangle): v½ o¡n th³ng
Nút sÑ 8 (Oval): v½ hình Oval (elip)
Nút sÑ 9 (Text Box): chèn chï hÙp
Nút sÑ 10 (Insert WordArt): chèn chï nghÇ thu-t
Nút sÑ 11 (Insert Cil Art): chèn các hình £nh do Mircrosoft cung c¥p
Nút sÑ 12 (Fill Color): tô màu cho các Ñi t°ãng
Nút sÑ 13 (Line Color): chÍn màu cho nút v½
Nút sÑ 14 (Font Color): chÍn màu cho chï
Nút sÑ 15 (Line Style): ChÍn d¡ng nét k»
Nút sÑ 16 (Dash Line): chÍn các kiÃu nét ét
Nút sÑ 17 (Arrow Style): chÍn d¡ng mii tên
Nút sÑ 18 (Shadow): chÍn các d¡ng bóng cça Ñi t°ãng
Nút sÑ 19 (3-D): chÍn các hiÇu éng 3 chiÁu.
Các b¡n tñ tìm hiÃu cách sí dång cho tëng nút. Sau ây là mÙt sÑ m¹o giúp chúng ta linh ho¡t h¡n khi sí dång thanh Drawing.
MÙt sÑ m¹o dùng
+ V½ të tâm: bình th°Ýng khi v½ các hình, iÃm nh¥n chuÙt §u tiên s½ là gÑc trên bên trái cça hình v½, muÑn v½ të tâm Ñi xé
cça các hình v½, ta giï phím Ctrl trong khi v½.
+ Giï phím Shift trong khi v½: Ñi vÛi các °Ýng th³ng, giï phím Shijt ta s½ v½ °ãc các °Ýng th³ng t¡o vÛi ph°¡ng n±m ngang nhï
0, 15, 30, 45&; Ñi vÛi hình chï nh-t s½ cho ta hình vuông; Ñi vÛi hình Oval s½ cho ta hình tròn&Giï Shift khi chÍn nhiÁu Ñi t°ãn
lúc.
+ Coppy các Ñi t°ãng: chÍn các Ñi t°ãng c§n coppy, giï Ctrl rÓi kéo các Ñi t°ãng c§n sao chép ¿n vË trí mÛi.
+ V½ liên ti¿p cùng mÙt Ñi t°ãng: kích úp vào công cå v½ hình, v½ xong nh¥n ESC.
+ Thay Õi thuÙc tính cça Ñi t°ãng: kích úp vào Ñi t°ãng, khi ó s½ xu¥t hiÇn mÙt hÙp tho¡i, chÍn các thuÙc tính c§n thay Õi c
kích th°Ûc, cách hiÃn thË&).
+ T¡o nhóm cho các Ñi t°ãng: chÍn các Ñi t°ãng c§n t¡o nhóm, sau ó chÍn Darw/ UnGroup.
+ ChÉnh vË trí các hình: khi dùng chuÙt ho·c các phím mii tên Ã di chuyÃn các Ñi t°ãng khó có thÃ di chuyÃn tÛi vË trí vëa ý,
phåc iÁu này ta ph£i giï phím Ctrl trong khi di chuyÃn (khi ó chÉ di chuyÃn Ñi t°ãng i mÙt o¡n ç nhÏ Ã ta iÁu chÉnh). Ho·c và
ChÍn Grid Settings, ánh kích th°Ûc di chuyÃn vëa ý trong hÙp tho¡i Horizontal spacing và Vertical spacing, chÍn OK.
+ Gõ chï trong hình v½: nháy ph£i chuÙt t¡i vË trí hình v½, chÍn Add Text.
+ B» g-p các mii tên, o¡n th³ng: nháy ph£i chuÙt t¡i vË trí mii tên, o¡n th³ng chÍn Edit Points, Ã chuÙt t¡i vË trí c§n b» g-p.
Sau ó kéo sang vË trí mÛi.
+ Khi c§n v½ mÙt hình chï nh-t và mÙt o¡n th³ng chia ôi hình chï nh-t ó, làm th¿ nào Ã ·t o¡n th³ng cho chính xác vào giïa? B
chÍn cùng mÙt lúc c£ hình chï nh-t và o¡n th³ng, chÍn Draw/Align Middle).
+ Khi v½ mÙt Text Box và gõ chï bên trong, kho£ng cách giïa mép cça Text Box, chÍn Format Text Box, chÍn tab Text Box,
gi£m kích th°Ûc trong các ô Left, Right, Top, Bottom cho phù hãp.
+ T¡o khung cho gi¥y: trang bìa cça nhïng lu-n v n, Ó án th°Ýng có khung, có thÃ t¡o khung cho trang gi¥y này b±ng cách vào m
Format/ Border, tuy nhiên cách này có nhiÁu b¥t tiÇn trong viÇc di chuyÃn khung cing nh° kho£ng cách giïa khung và mép
trang gi¥y. Và ch¯c ch¯n nhiÁu ng°Ýi s½ lúng tung` khi dùng cách làm này.
MÙt cách khác b¡n có thÃ t¡o khung cho trang gi¥y b±ng cách sí dång thanh Drawing nh° sau: khi ã hoàn thành xong nÙi dung
trang bìa, chÍn công cå Rectangle (v½ hình chï nh-t), kéo chuÙt të vË trí §u trang tÛi cuÑi trang. B¡n s½ th¥y nÙi dung cça trang
Bi¿n m¥t . ëng vÙi hÑt ho£ng, nó chÉ bË chìm vào phía trong hình chï nh-t vëa v½. Sau khi chÉnh nét và màu phù hãp cho k
hãy nháy chuÙt lên khung hình chï nh-t, chÍn Order/ Send Behind Text và nÙi dung trang bìa l¡i hiÇn lên (hú hÓn). Bây giÝ b¡n c
thÃ chÉnh sía, di chuyÃn khung vëa v½ cho cân Ñi vÛi trang bìa cça mình mÙt cách dÅ dàng./.

Â